

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

CÔNG TY: CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM HÀ NỘI- KINH BẮC

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103041974 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09 tháng 11 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 11 số 0104246382 ngày 24 tháng 11 năm 2014)

Địa chỉ :Nhà 905, CT1-2 Khu đô thị Mễ Trì Hạ, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại : (04) 37877290 | Fax: (04) 37877291

Website : www.hakinvest.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Dương Quang Lư – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

Số điện thoại: (04) 37877290, Số fax: (04) 37877291

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

a. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc (sau đây viết tắt là Công ty) tiền thân là Công ty cổ phần Thương mại và Đầu tư Hà Nội – Kinh Bắc, được thành lập ngày 09 tháng 11 năm 2009 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103041974 với mức vốn điều lệ ban đầu là 1,8 tỷ đồng.

Ngày 02/07/2014, Công ty chính thức đổi tên thành Công ty cổ phần Nông nghiệp và thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc.

Công ty cổ phần Nông nghiệp và thực phẩm Hà Nội – Kinh hoạt động trong các lĩnh vực:

- ✓ Chế biến lương thực xuất khẩu và tiêu dùng nội địa: lúa, gạo, thóc, tấm
- ✓ Chế biến nông sản xuất khẩu: sắn lát, tinh bột sắn, hồ tiêu, trấu ép viên và rơm gỗ;
- ✓ Chế biến và kinh doanh nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi: ngô, sắn, cám gạo, đậu tương, khô đậu, tương, khô dứa, khô cọ ...
- ✓ Chế biến và bán lẻ thực phẩm và gia vị đóng gói: đồ xanh, đồ tương, hạt tiêu ...

Trong hơn năm (05) năm qua, Công ty đã có rất nhiều cố gắng xây dựng thương hiệu Công ty thành một đơn vị lớn mạnh và có uy tín khách hàng

b. Quá trình tăng vốn

Công ty Cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc

Bảng 1: Quá trình tăng vốn của Công ty từ khi thành lập năm 2009 đến 31/12/2014

Các đợt tăng vốn	VĐL ban đầu	Mức VĐL tăng thêm	Mức VĐL sau phát hành	Đối tượng phát hành	Hình thức góp vốn	Căn cứ pháp lý
Lần 1 (tháng 5/2011)	1.800.000.000	10.200.000.000	12.000.000.000	Cổ đông hiện hữu	Phát hành cổ phiếu	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 17/2011/BB – HAKINVEST, 17A/2011/QĐ-HAKINVEST ngày 09/05/2011
Lần 2 (tháng 6/2012)	12.000.000.000	13.000.000.000	25.000.000.000	Cổ đông hiện hữu	Phát hành cổ phiếu	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 19/BB-HAKINVEST và 19/QĐ-HAKINVEST ngày 1/6/2012
Lần 3 (tháng 12/2012)	25.000.000.000	20.000.000.000	45.000.000.000	Cổ đông hiện hữu	Phát hành cổ phiếu	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 20/BB-HAKINVEST và 20/QĐ-HAKINVEST ngày 5/12/2012.
Lần 4 (tháng 9/2014)	45.000.000.000	75.000.000.000	120.000.000.000	Cổ đông hiện hữu	- Trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 10% - Phát hành cổ phiếu	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2014/BB-ĐHĐCĐ và 02/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/09/2014
Lần 5 (tháng 11/2014) ¹	120.000.000.000	120.000.000.000	240.000.000.000	Cổ đông hiện hữu	Phát hành cổ phiếu	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 145/2014/BB-ĐHĐCĐ và 145/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/11/2014

Nguồn: HKB

¹ Đợt tăng vốn tháng 11/2014 hiện đang trong quá trình hoàn tất.

Chi tiết các đợt tăng vốn như sau

Đợt tăng vốn lần thứ nhất, vốn điều lệ tăng từ 1,8 tỷ đồng lên 12 tỷ đồng

- Vốn điều lệ trước khi phát hành : 1.800.000.000 đồng (Một tỷ tám trăm ngàn đồng)
- Vốn điều lệ sau khi phát hành : 12.000.000.000 đồng (Mười hai tỷ đồng)
- Mục đích phát hành : tăng vốn kinh doanh
- Hình thức phát hành : chào bán cho tất cả cổ đông
- Tỷ lệ phân bổ quyền : 9: 51 (Cổ đông sở hữu 1 cổ phần được hưởng 1 quyền mua, cứ 9 quyền mua thì được mua 51 cổ phần mới)
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng : cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng
- Đối tượng phát hành : cổ đông hiện hữu
- Giá phát hành : 10.000 đồng/ cổ phần
- Ngày hoàn thành đợt chào bán : 10/5/2011
- Số lượng phát hành : 1.020.000 cổ phần
- Cơ cấu cổ đông sau phát hành : 3 cổ đông

STT	Cổ đông	Số CP trước phát hành	Tỷ lệ trước phát hành	Số CP mua	Số CP sau phát hành	Tỷ lệ sau phát hành
1	Dương Quang Lư	176.400	98,0%	999.600	1.176.000	98,0%
2	Bùi Thị Thanh Loan	2.880	1,6%	16.320	19.200	1,6%
3	Dương Quang Trường	720	0,4%	4.080	4.800	0,4%
	Tổng cộng	180.000	100,0%	1.020.000	1.200.000	100,0%

Căn cứ pháp lý của đợt tăng vốn

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 17/2011/BB-HAKINVEST, 17-A/2011/QĐ-HAKINVEST ngày 09/05/2011;

Đợt tăng vốn lần thứ hai, vốn điều lệ tăng từ 12 tỷ đồng lên 25 tỷ đồng

- Vốn điều lệ trước khi phát hành : 12.000.000.000 đồng (Mười hai tỷ đồng)
- Vốn điều lệ sau khi phát hành : 25.000.000.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ đồng)
- Mục đích phát hành : tăng vốn kinh doanh
- Hình thức phát hành : chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở công ty
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng : cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng
- Đối tượng phát hành : cổ đông hiện hữu
- Tỷ lệ phân bổ quyền : 12: 13 (Cổ đông sở hữu 1 cổ phần được hưởng 1 quyền mua, cứ 12 quyền mua thì được mua 13 cổ phần mới)
- Giá phát hành : 10.000 đồng/ cổ phần
- Ngày hoàn thành đợt chào bán : 01/06/2012
- Số lượng phát hành : 1.300.000 cổ phần
- Cơ cấu cổ đông sau phát hành : 3 cổ đông

STT	Cổ đông	Số CP trước phát hành	Tỷ lệ trước phát hành	Số CP mua	Số CP sau phát hành	Tỷ lệ sau phát hành
1	Dương Quang Lư	1.176.000	98,0%	1.274.000	2.450.000	98,0%
2	Bùi Thị Thanh Loan	19.200	1,6%	20.800	40.000	1,6%
3	Dương Quang Trường	4.800	0,4%	5.200	10.000	0,4%
	Tổng cộng	1.200.000	100,0%	1.300.000	2.500.000	100,0%

Căn cứ pháp lý của đợt tăng vốn

- Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 19/BB-HAKINVEST và 19/QĐ-HAKINVEST ngày 1/6/2012;
- ***Đợt tăng vốn lần thứ ba, vốn điều lệ tăng từ 25 tỷ đồng lên 45 tỷ đồng***
- Vốn điều lệ trước khi phát hành : 25.000.000.000 đồng (*Hai mươi lăm tỷ đồng*)
- Vốn điều lệ sau khi phát hành : 45.000.000.000 đồng (*Bốn mươi lăm tỷ đồng*)
- Mục đích phát hành : tăng vốn kinh doanh
- Hình thức phát hành : chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở công ty
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng : cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng
- Đối tượng phát hành : cổ đông hiện hữu
- Tỷ lệ phân bổ quyền : 5: 4 (Cổ đông sở hữu 1 cổ phần được hưởng 1 quyền mua, cứ 5 quyền mua thì được mua 4 cổ phần mới)
- Giá phát hành : 10.000 đồng/ cổ phần
- Ngày hoàn thành đợt chào bán : 05/12/2012
- Số lượng phát hành : 2.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ đông : 3 cổ đông trong đó 2 cổ đông không mua, cổ đông Dương Quang Lư mua toàn bộ 2.000.000 cổ phần phát hành thêm

STT	Cổ đông	Số CP trước phát hành	Tỷ lệ trước phát hành	Số CP mua	Số CP sau phát hành	Tỷ lệ sau phát hành
1	Dương Quang Lư	2.450.000	98,0%	2.000.000	4.450.000	98,9%
2	Bùi Thị Thanh Loan	40.000	1,6%	-	40.000	0,9%
3	Dương Quang Trường	10.000	0,4%	-	10.000	0,2%
	Tổng cộng	2.500.000	100,0%	2.000.000	4.500.000	100,0%

Căn cứ pháp lý của đợt tăng vốn

- Biên bản và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 20/BB-HAKINVEST và 20/QĐ-HAKINVEST ngày 5/12/2012;

Đợt tăng vốn lần thứ tư, vốn điều lệ tăng từ 45 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng

- Vốn điều lệ trước khi phát hành : 45.000.000.000 đồng (*Bốn mươi lăm tỷ đồng*)
- Vốn điều lệ sau khi phát hành : 120.000.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi tỷ đồng*)
- Mục đích phát hành : tăng vốn kinh doanh
- Hình thức phát hành: : (i) trả cổ tức bằng cổ phiếu và (ii) chào bán cho cổ đông hiện hữu

1. Trả cổ tức bằng cổ phiếu

- o Ngày chốt danh sách cổ đông : 20/9/2014
- o Tỷ lệ phân bổ quyền : 10: 1 (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu thì được nhận thêm 1 cổ phiếu mới)
- o Ngày phát hành : 20/9/2014
- o Số lượng phát hành : 450.000 cổ phần
- o Nguồn phát hành : Lợi nhuận chưa phân phối đến tháng 8/2014

2. Chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có ở công ty và cổ đông đăng ký mua

- o Thời gian hạn chế chuyển nhượng : cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng
- o Đối tượng phát hành : cổ đông hiện hữu
- o Tỷ lệ phân bổ quyền : 9: 14 (Cổ đông sở hữu 1 cổ phần được hưởng 1 quyền mua, cứ 9 quyền mua thì được mua 14 cổ phần mới)
- o Giá phát hành : 10.000 đồng/ cổ phần
- o Ngày hoàn thành đợt chào bán : 30/09/2014
- o Số lượng phát hành : 7.050.000 cổ phần
- o Số lượng cổ đông : 3 cổ đông trong đó 2 cổ đông không mua, cổ đông Dương Quang Lư mua toàn bộ 7.050.000 cổ phần. Hình thức góp vốn của ông Dương Quang Lư được Đại hội cổ đông thông qua như sau:

Bảng 2: Hình thức và giá trị góp vốn của ông Dương Quang Lư

STT	Hình thức góp vốn	Giá trị vốn góp	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần theo mệnh giá
1	Góp bằng tiền mặt	21.500.000.000	2.150.000	21.500.000.000
2	Chuyển nợ thành vốn cổ phần	17.852.000.000	1.785.200	17.852.000.000
3	Góp bằng Tài sản	7.148.000.000	714.800	7.148.000.000
4	Góp bằng Cổ phiếu	24.000.000.000	2.400.000	24.000.000.000
	Tổng cộng	70.500.000.000	7.050.000	70.500.000.000

Nguồn: Nghị quyết đại hội cổ đông số 136/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/09/2014

- o Cơ cấu cổ đông sau phát hành : cơ cấu cổ đông sau phát hành của Công ty như sau:

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông sau đợt phát hành tăng vốn lên 120 tỷ đồng

STT	Cổ đông	Số CP trước phát hành	Tỷ lệ trước phát hành	Số CP phát hành thêm	Số CP sau phát hành	Tỷ lệ sau phát hành
1	Dương Quang Lư	4.450.000	98,0%	7.495.000	11.945.000	99,5%
2	Nguyễn Trọng Dũng	40.000	1,6%	4.000	44.000	0,4%
3	Nguyễn Thị Dung	10.000	0,4%	1.000	11.000	0,1%
	Tổng cộng	4.500.000	100,0%	7.500.000	12.000.000	100,0%

Nguồn: BCKQPH/HKB

Căn cứ pháp lý của đợt tăng vốn

- Biên bản và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 136/2014/BB-ĐHĐCĐ và 136/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/09/2014;
- Quyền sử dụng đất tại Làng Ring 2, xã II Bông, huyện Chư Xê, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 558940 có giá trị là 7.148.000.000 đồng được xác định theo chứng thư thẩm định giá số 450/2014/CTTD-AVALUE/03 ngày 14 tháng 07 năm 2014 do Công ty cổ phần thẩm định giá AVALUE Việt Nam biên bản bù trừ công nợ giữa ông Dương Quang Lư và Công ty cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc;
- Báo cáo kết quả chào bán.

Đợt tăng vốn lần thứ năm, vốn điều lệ tăng từ 120 tỷ đồng lên 240 tỷ đồng

- Vốn điều lệ trước khi phát hành : 120.000.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi tỷ đồng*)
- Vốn điều lệ sau khi phát hành : 240.000.000.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi tỷ đồng*)
- Hình thức phát hành : chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở công ty
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng : cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng
- Đối tượng phát hành : cổ đông hiện hữu
- Tỷ lệ phân bổ quyền : 1: 1 (Cổ đông sở hữu 1 cổ phần được hưởng 1 quyền mua, cứ 1 quyền mua thì được mua 1 cổ phần mới)
- Giá phát hành : 10.000 đồng/ cổ phần
- Ngày hoàn thành đợt chào bán : 10/2/2015
- Số lượng phát hành : 12.000.000 cổ phần

Căn cứ pháp lý của đợt tăng vốn

- Biên bản và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 145/2014/BB-ĐHĐCĐ và 145/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/11/2014;
- Sau khi đợt chào bán kết thúc, Hội đồng quản trị sẽ họp, thông qua kết quả chào bán và nộp Báo cáo kết quả chào bán lên cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Đến thời điểm 31/12/2014, cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội –Kinh Bắc bao gồm (i) 01 trụ sở chính tại Hà Nội và (ii) 01 chi nhánh tại Gia Lai, và (iii) 01 nhà máy tại khu công nghiệp Nhơn Hòa – Quy Nhơn. Chi tiết như sau:

- Công ty đặt trụ sở chính tại : Số 905 CT 1-2 Khu đô thị Mỹ Trì Hạ, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Chi nhánh tại Tỉnh Gia Lai : Làng Rìng 2, Xã H Bông, Huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai, Việt Nam
- Nhà máy : Khu công nghiệp An Nhơn – Nhơn Hòa – Quy Nhơn

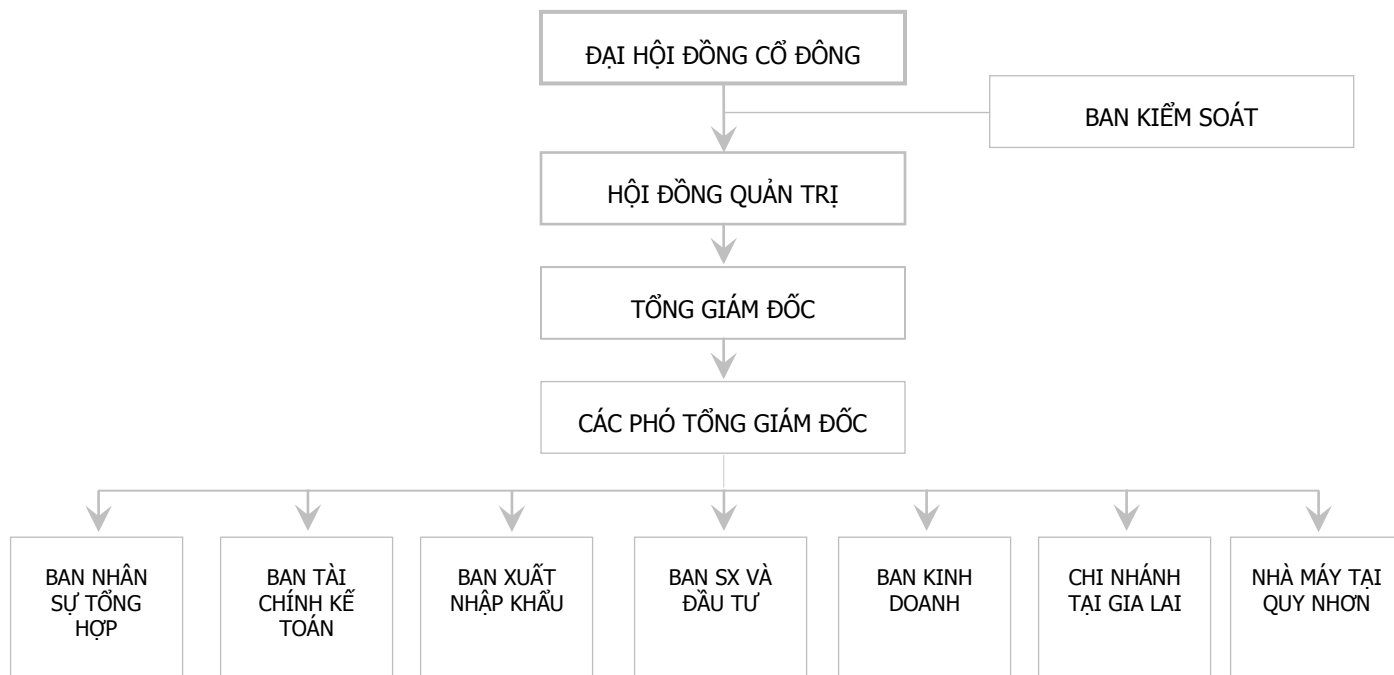
Hình 1: Cơ cấu tổ chức Công ty



Nguồn: Hankinvest

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Hình 2: Cơ cấu bộ máy của Công ty



Nguồn: Hankinvest

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội - Kinh Bắc. Quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông bao gồm:

- Thông qua Báo cáo tài chính hàng năm; Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh của Công ty; Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý Công ty của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc; Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; Mức cổ tức đối với từng loại cổ phần.
- Bầu, bãi miễn và thay thế Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- Quyết định đầu tư, thông qua hợp đồng mua bán tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản của Công ty trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- Quyết định loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông công ty;
- Quyết định mua bán, tổ chức lại; giải thể Công ty và chỉ định người thanh lý;
- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Tổng tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội - Kinh Bắc không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông:

- Quyết định chiến lược phát triển, kế hoạch phát triển trung và dài hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Kiến nghị các loại cổ phiếu và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá chào bán cổ phần, trái phiếu và các loại chứng khoán chuyển đổi;
- Quyết định mua lại không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua quyết định đầu tư; hợp đồng mua bán tài sản cố định; hợp đồng vay và cho vay trung và dài hạn; hợp đồng liên doanh liên kết mà quyết định đầu tư hoặc các hợp đồng đó có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; quyết định mức lương, thưởng của Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;
- Bãi nhiệm Tổng giám đốc hay bất cứ người quản lý nào hoặc người đại diện nào của Công ty nếu Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Tuy nhiên, việc bãi nhiệm đó không được trái với các quyền theo hợp đồng lao động đang có hiệu lực của những người bị bãi nhiệm, nếu có;
- Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Đình chỉ quyết định của Tổng giám đốc khi xét thấy trái với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, trái với Điều lệ, pháp luật;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập Công ty con, lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Thực hiện các công việc để phát hành trái phiếu theo một giá xác định trước theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật;
- Quyết định việc đánh giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng;
- Đề xuất tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
- Thực hiện các khiếu nại của công ty về cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty trong các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;
- Chịu trách nhiệm trước Đại Hội đồng cổ đông về những sai phạm trong quản lý, vi phạm điều lệ, vi phạm pháp luật, gây thiệt hại cho Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát bao gồm những người thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều

hành sản xuất, kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi nhiệm. Quyền hạn của Ban kiểm soát bao gồm

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý điều hành công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý điều hành hoạt động của công ty bất cứ khi nào nếu thấy cần thiết theo quyết định của Đại hội cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định.
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty
- Được Hội đồng quản trị tham khảo ý kiến về việc chỉ định công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và các vấn đề liên quan tới sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu cần thiết.
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban quản lý công ty.
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc.
- Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị nhưng không tham gia biểu quyết

Ban Tổng Giám đốc

Tổng giám đốc

Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty; quản lý và điều hành các hoạt động, công việc hàng ngày của công ty thuộc thẩm quyền Tổng giám đốc theo đúng quyết định của Hội đồng quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ của công ty và các qui định của pháp luật. Chức năng và nhiệm vụ của Tổng giám đốc bao gồm:

- Điều hành sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty. Quản lý, tổ chức khai thác và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất kỹ thuật, tài sản, nguồn vốn và mọi nguồn lực khác của công ty để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Bảo toàn và phát triển các nguồn vốn.
- Là chủ tài khoản của Công ty, phụ trách công tác tài chính, trực tiếp ký các hợp đồng kinh tế, hợp đồng liên danh và các hợp đồng dân sự khác (các hợp đồng kinh tế, các hợp đồng vay, cho vay ngắn hạn, các hợp đồng thuê và cho thuê tài sản.....) nhằm phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty ...
- Là người sử dụng lao động của Công ty: Quyết định việc thuê mướn và bố trí sử dụng lao động theo qui định của pháp luật và đáp ứng nhu cầu sản xuất của Công ty; Quyết định mức lương và phụ cấp (nếu có) cho người lao động trong công ty.
- Tổ chức bộ máy sản xuất, quản lý của công ty và các đơn vị trực thuộc công ty. Quyết định các vấn đề về quy hoạch đào tạo cán bộ; bố trí, bổ nhiệm, luân chuyển, miễn nhiệm cán bộ trong toàn công ty trừ các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị.
- Chủ trì việc Xây dựng các quy chế, quy định theo các mặt hoạt động quản lý của công ty để Hội đồng quản trị phê duyệt .

- Xây dựng phương hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn, ngắn hạn của công ty. Quyết định việc hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết kinh tế của công ty theo đúng thẩm quyền.
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh để Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông quyết định.
- Công tác đầu tư; chiến lược đầu tư thiết bị.
- Tổ chức thanh tra và xử lý các vi phạm qui định, qui chế và điều lệ công ty.
- Chăm lo xây dựng và thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động trong công ty theo qui định của pháp luật nhà nước và phân cấp của công ty.
- Tổng giám đốc công ty có thể chỉ định trực tiếp các phòng, các cá nhân thực hiện nhiệm vụ mà không phải thông qua các Phó tổng giám đốc phụ trách lĩnh vực đó.

Các Phó tổng giám đốc

- Các Phó tổng giám đốc là người giúp Tổng giám đốc công ty điều hành một số lĩnh vực hoạt động được phân công và chịu trách nhiệm trực tiếp trước Tổng giám đốc công ty và như Tổng giám đốc trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Trong từng thời điểm có thể được Tổng giám đốc công ty uỷ quyền trực tiếp quyết định một số vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng giám đốc.
- Trong trường hợp phải giải quyết những vấn đề trong sản xuất kinh doanh vượt quá lĩnh vực và quyền hạn chuyên môn của mình có liên quan đến lĩnh vực của Phó tổng giám đốc khác, Phó tổng giám đốc phụ trách chủ động đề xuất, bàn bạc, phối hợp với Phó tổng giám đốc có liên quan để tìm biện pháp giải quyết. Trường hợp ý kiến không thống nhất, Phó tổng giám đốc phụ trách báo cáo ngay Tổng giám đốc công ty để có quyết định cuối cùng.
- Các Phó tổng giám đốc công ty duy trì và thực hiện chế độ báo cáo trực tiếp với Tổng giám đốc công ty kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công và kế hoạch công tác trong phạm vi lĩnh vực được phân công.
- Phó tổng giám đốc công ty phụ trách lĩnh vực nào thì kí duyệt các văn bản và quyết định thuộc lĩnh vực đó. Được quyền yêu cầu các phòng ban, đơn vị cung cấp thông tin cần thiết về lĩnh vực mình phụ trách. Nếu Phó tổng giám đốc phụ trách đi vắng mà công việc cần giải quyết ngay thì Phó tổng giám đốc có mặt ở cơ quan thông tin trực tiếp với Phó tổng giám đốc phụ trách hoặc xin ý kiến Tổng giám đốc công ty để giải quyết và thông báo lại.

Các Ban chuyên môn

Ban nhân sự tổng hợp

Ban nhân sự tổng hợp có chức năng quản lý về tổ chức, nhân sự, lao động, tiền lương, công tác tổng hợp, thanh tra và giám sát.

Chức năng, nhiệm vụ của ban này như sau:

a. Công tác nhân sự:

- Tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực cho toàn công ty;
- Quản lý hồ sơ nhân sự của toàn công ty;
- Theo dõi và quản lý nhân sự của toàn công ty;
- Lập hệ thống chấm điểm, chấm công ... cho nhân sự toàn công ty;
- Phụ trách công tác công đoàn của Công ty;
- Nghiên cứu các chế độ và chính sách liên quan đến lao động;
- Xây dựng quy chế quản lý, phát triển nhân sự, cơ chế khen thưởng/kỷ luật và thăng tiến.

b. Công tác thanh tra và giám sát:

- Tổ chức hệ thống thanh tra pháp chế, đề ra các biện pháp chủ động ngăn ngừa tiêu cực, chống tham ô,

tham nhũng, lãng phí thất thoát tiền, hàng hoá và tài sản;

- Xây dựng quy chế, theo dõi và giám sát chi phí hoạt động Công ty;
- Theo dõi, giám sát và tiến hành kiểm tra đột xuất, định kỳ về việc chấp hành chính sách, quy chế, quy trình, quy định, của Công ty đối với mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhân sự, nguyên tắc quản lý của toàn Công ty;
- Đánh giá rủi ro hệ thống quản trị và nhân sự;
- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty giải quyết, xử lý các đơn thư khiếu nại, tố cáo, vụ việc tiêu cực, tham ô... liên quan đến toàn bộ hệ thống của Công Ty đúng theo pháp luật và đại diện cho Công ty trước cơ quan pháp luật nếu được Tổng Giám đốc uỷ quyền.

c. Công tác tổ chức cán bộ, lao động và tiền lương:

- Nghiên cứu, cập nhật các chính sách, chế độ, văn bản, luật liên quan đến chế độ lao động và tiền lương;
- Quản lý, tư vấn, hướng dẫn và tham gia vào các hoạt động tổ chức, lao động, tiền lương của toàn hệ thống Công ty;
- Nghiên cứu, cải tiến các phương án, mô hình tổ chức bộ máy Công ty, phòng ban và các đơn vị thành viên (nếu có);
- Cải tiến và xây dựng mới các quy chế, quy định, quy trình về quản lý về điều hành hoạt động sản xuất và kinh doanh của toàn hệ thống Công ty;
- Xây dựng định mức lao động và tổ chức bộ máy trong toàn Công ty;
- Thống kê, phân tích, đánh giá định kỳ và báo cáo quý, năm về công tác tổ chức cán bộ, lao động, tiền lương và thưởng của toàn Công ty;
- Tham mưu cho lãnh đạo trong việc tuyển dụng, quản lý hồ sơ CBCNV, tổ chức quản lý lao động (bao gồm các công tác quy hoạch, đào tạo, đề bạt, phân công, điều động lao động, công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá và nhận xét);
- Theo dõi diễn biến về số lượng, chất lượng, cơ cấu lao động, đề xuất nhân lực để đáp ứng kịp thời cho yêu cầu sản xuất và kinh doanh của Công ty;
- Soạn thảo hợp đồng lao động, giải quyết chế độ liên quan đến tuyển dụng, thôi việc, kỷ luật, đào tạo...;
- Tháng 11 hàng năm phải hoàn thành xây dựng kế hoạch lao động và tiền lương cho năm kế tiếp trên cơ sở phối hợp với các Phòng ban chức năng, các đơn vị sản xuất và kinh doanh liên quan để trình Tổng Giám đốc phê duyệt;
- Chủ trì tham mưu cho lãnh đạo việc xét duyệt nâng bậc, nâng/giảm lương hàng năm cho CBCNV theo quy định của Công ty và tình hình Sản xuất và Kinh doanh;
- Lập bảng lương hàng tháng và thanh toán tiền lương cho CBCNV vào ngày 2 đầu tháng sau.

d. Công tác hành chính:

- Theo dõi chấm công, chấm điểm, giờ giấc làm việc của CBCNV tại Công ty;
- Tiếp nhận hồ sơ, công văn đi và đến rồi phát cho các bộ phận, phòng ban... trên cơ sở có ký nhận bàn giao và ghi nhật ký bàn giao hồ sơ, công văn đi và đến;
- Thực hiện công tác văn thư, đánh máy, đóng dấu và lưu trữ dấu, hồ sơ, thông tin theo đúng chế độ pháp luật. Quản lý tủ hồ sơ lưu trữ của Công ty trên cơ sở phân luồng hồ sơ theo các phòng/ban và theo năm. Hàng năm, đề nghị các phòng/ban/bộ phận trong Công ty/đơn vị thành viên tất toán đóng hồ sơ, bàn giao cho văn thư rồi lưu vào khoang/tủ tài liệu lưu trữ đúng quy trình theo năm/theo phòng ban. Hồ sơ được lưu sau 10 năm thì trình Tổng giám đốc và HĐQT xem xét có tiếp tục lưu hay tiêu hủy theo lệnh của Công ty;
- Soạn thảo các văn bản theo yêu cầu của lãnh đạo đơn vị. Trình lãnh đạo hoặc người được uỷ quyền ký và phê duyệt các văn bản;

- Xây dựng lịch công tác, lịch tiếp khách, giao ban, hội họp, sinh hoạt định kỳ và bất thường. Chuẩn bị các cuộc họp, hội thảo, hội nghị... theo lệnh của lãnh đạo đơn vị;
- Quản lý nhà ăn (nếu có), thực hiện công tác lễ tân, chăm lo giúp đỡ và thu xếp nơi ăn chốn ở cho khách nếu khách có nhu cầu. Thu xếp hoặc giúp nơi ăn chốn ở cho CBCNV, hoặc lãnh đạo các đơn vị thành viên khi ra Công ty công tác nếu họ có nhu cầu hoặc theo lệnh của lãnh đạo Công ty;
- Thu xếp thủ tục xuất cảnh như hộ chiếu, visa cho lãnh đạo và CBCNV khi có điều động công tác ở nước ngoài;
- Kết hợp với Ban Tài chính kế toán xây dựng định mức công tác cho CBCNV đi công tác trong và ngoài nước. Tiếp nhận và xét duyệt các đề nghị thanh toán phí đi công tác (tiền ăn, ở, phí đi lại...) từ CBCNV và lãnh đạo theo đúng quy chế chi trả phí công tác của Công ty;
- Điều hành, quản lý, chăm sóc và bảo dưỡng xe con/phương tiện phục vụ công tác. Xây dựng định mức tiêu hao xăng dầu cho từng loại xe của Công ty. Ghi nhật ký sử dụng phương tiện của Công ty. Tiếp nhận, xem xét và duyệt các đề nghị thanh toán chi phí sử dụng phương tiện như phí xăng xe, phí cầu đường ... liên quan đến sử dụng xe của Công ty khi đi phục vụ công tác theo đúng định mức tiêu hao xăng dầu....;
- Điều hành, quản lý, hướng dẫn sử dụng tài sản, công cụ, trang thiết bị văn phòng. Mua sắm, thanh toán các loại chi phí văn phòng như tiền thuê văn phòng, thuê nhà, tài sản thiết bị văn phòng, tin học, điện nước, điện thoại, bưu phí, vệ sinh, sử chữa, bảo dưỡng, bảo hiểm tài sản... phục vụ cho hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty.
- In ấn các ấn phẩm, văn bản, mua sắm các thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm, catalog, bussiness card...
- Chăm lo, bảo dưỡng, vệ sinh văn phòng, nhà máy... và nơi làm việc;
- Thu thập, đăng ký mua các thông tin về khoa học, công nghệ, thương mại... liên quan đến hoạt động sản xuất và Kinh doanh của Công ty và các đơn vị;
- Lên kế hoạch cho CBCNV trực ca, tiếp khách vào các dịp ngày nghỉ quốc khánh, ngày tết...

e. Công tác bảo vệ:

- Xây dựng phương án và tổ chức triển khai thực hiện những biện pháp bảo vệ, an ninh, trật tự, bảo vệ nội bộ, đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy (văn phòng, nhà máy, kho, trại...) trong và ngoài giờ hành chính (24/24);
- Kiểm tra thường xuyên tình trạng an toàn lao động, an toàn vận hành máy móc, thiết bị của các xí nghiệp... và tình hình chấp hành kỷ luật lao động của CBCNV. Báo cáo người quản lý trực tiếp và lãnh đạo khi xét thấy không an toàn;
- Đề xuất và thực hiện việc mua bảo hiểm tài sản của Công ty, trang thiết bị bảo hộ cho người lao động, an toàn cho Công ty, chi nhánh, nhà máy...

f. Công tác trợ lý tổng hợp:

- Phối hợp với các bộ phận phòng ban liên quan lập kế hoạch sản xuất, kinh doanh, đầu tư... hàng năm, hàng quý và từng thời kỳ của Công ty.
- Phụ trách khâu thư ký cho Ban Tổng giám đốc
- Phụ trách khâu khánh tiết của Công ty.
- Quản lý các dự án đầu tư xây dựng và sửa chữa:
- Phối hợp với Ban Đầu tư và sản xuất lên kế hoạch đầu tư và bảo dưỡng máy móc;
- Quản lý chéo về công tác Đầu tư và sản xuất
- Hướng dẫn các đơn vị thành viên thực hiện và quản lý công tác tổ chức, hành chính, nhân sự ở các đơn vị chi nhánh.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo phân công.

o **Ban Tài chính – kế toán**

Phòng này 2 có chức năng chính là nghiệp vụ tài chính và kế toán, là trung tâm bút toán, hạch toán, thống nhất hướng dẫn công tác quản lý hoạt động tài chính-kế toán trong toàn công ty, khai thác nguồn vốn, tính toán chỉ số kinh tế, hiệu suất kinh doanh/hiệu suất sử dụng vốn...cho toàn bộ hoạt động sản xuất, Kinh doanh và Đầu tư của Công ty:

a) Nghiệp vụ chuyên môn:

+ Nghiệp vụ Kế Toán:

- Hạch toán kế toán, thuế, quản lý dòng tiền, đơn đốc công nợ;
- Thu thập, cập nhật hồ sơ chứng từ kế toán;
- Hạch toán các bút toán vào hệ thống;
- Lập các báo cáo tài chính định kỳ hàng tháng, các báo cáo quản trị;
- Lập hồ sơ giải ngân hoặc chi các khoản chi sau khi có duyệt chi của Tổng giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc (được uỷ quyền).
- Quan hệ với các cơ quan hữu quan liên quan đến công tác kế toán (cơ quan thuế...).

+ Nghiệp vụ Tài chính:

- Hoạch định các kế hoạch tài chính, dòng tiền, phân tích các chỉ số tài chính và thị trường vay vốn...;
- Lập các phương án tài chính cho các Phương án, đơn hàng, hoạt động sản xuất và kinh doanh;
- Theo dõi diễn biến tỷ giá tiền tệ, triển khai các nghiệp vụ kinh doanh tiền tệ như mua bán forward, future, Hedging cho các đơn hàng/nguồn tiền ngoại tệ thu về của Công ty, huy động nguồn vốn từ liên kết kinh doanh nguồn tài chính, quay vòng vốn;
- Phát triển nguồn vốn, Phân tích các chỉ số tài chính, thị trường vốn và xây dựng chiến lược tài chính ngắn, trung và dài hạn cho Công ty.
- Đề xuất hoặc đưa ra các chỉ tiêu về định mức chi phí, khấu hao tài sản, trích lập quỹ...
- Quan hệ với các định chế, tổ chức tài chính, tổ chức tư vấn, kiểm toán.

b) Công tác quản lý:

- Kiểm tra, kiểm soát chi phí;
- Thống kê, theo dõi và đơn đốc thanh toán công nợ;
- Lập kế hoạch và báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Quản lý sổ sách về tiền – hàng.
- Báo cáo thường xuyên xuất nhập tồn quỹ và tiền hàng;
- Quản lý điều hành và kiểm soát toàn bộ hệ thống kế toán của Công ty;
- Lưu trữ hồ sơ tài kế toán, báo cáo, giải trình và bàn giao hồ sơ cho Tổng giám đốc.
- Xây dựng quy trình quy chuẩn tài chính kế toán.

c) Công tác nghiên cứu & đào tạo:

- Tổ chức đào tạo nhân lực tại chỗ hoặc tham ra các lớp tập huấn, hội thảo...
- Chuyên sâu nghiên cứu và liên tục và cập nhật các nghiệp vụ, văn bản pháp quy, kiến thức chuyên môn về chế độ tài chính kế toán, chế độ bảo hiểm, lao động, tiền lương;

- Lập ra các quy trình, quy chuẩn quản lý, giám sát và vận hành toàn bộ các mảng nghiệp vụ của Ban kế toán tài chính;
- Đưa ra các giải pháp cải tiến nghiệp vụ quản lý và vận hành.

d) Nhiệm vụ phối hợp:

- Là đầu mối cung cấp hồ sơ tài liệu kế toán cho các cơ quan thanh tra kiểm tra sau khi đó xin chủ trương hoặc theo lệnh của Tổng giám đốc.
- Phối hợp với các phòng ban liên quan theo dõi hợp đồng, đôn đốc công nợ và xây dựng quy trình quy chuẩn liên phòng.

o **Ban xuất nhập khẩu**

Là Ban hỗ trợ và vận hành cho toàn bộ hệ thống hoạt động của Công ty thông qua các tác nghiệp như: Xử lý văn bản, giấy tờ, Nghiệp vụ Thương mại và hỗ trợ Thương mại và Pháp lý liên quan đến nghiệp vụ sản xuất và kinh doanh. Bao gồm 2 nhóm việc được phân công cho 02 bộ phận là "Bộ phận Văn phòng" và "Bộ phận Nghiệp vụ Thương mại". Công việc cụ thể như sau:

a) Bộ phận thương mại và pháp chế

- Lập các phương án kinh doanh cho từng thương vụ. Tính toán, thống kê các chỉ số kinh tế như quyết toán hiệu quả của các phương án kinh doanh, hiệu quả các mặt hàng/dòng hàng Sản xuất & Kinh doanh...
- Phụ trách chuyên môn nghiệp vụ thương mại nội địa;
- Trao đổi thư từ, điện tín, đơn chào hàng, đơn đặt hàng, trao đổi thông tin với khách hàng trong nước và nước ngoài trong quá trình giao dịch đi đến ký kết hợp đồng kinh doanh của Công ty;
- Phụ trách chuyên môn nghiệp vụ kinh tế đối ngoại, ngoại thương như: Giao nhận, kho vận ngoại thương, chuyên môn về pháp luật. Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động kinh doanh, xuất nhập khẩu của Công ty như: Kiểm tra và chuẩn bị chân hàng xuất nhập khẩu và hàng tiêu dùng nội địa, đăng ký giám định-kiểm dịch-hải quan-giao nhận-bảo hiểm-vận tải.
- Soạn thảo các văn bản, hợp đồng thương mại, hợp đồng vận tải, hợp đồng tư vấn..., cũng như văn bản, chứng từ liên quan đảm bảo chặt chẽ đúng pháp luật;
- Theo dõi quản lý thực hiện các hợp đồng kinh tế/ngoại thương (Hợp đồng mua bán, vận tải, bảo hiểm, thuê kho, bốc xếp...) từ khâu đầu tiên đến khâu cuối cùng là nhận tiền thanh toán, quyết toán và thanh lý hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;
- Điều tra khách hàng, bạn hàng thông qua hệ thống kênh giữ liệu thông tin quốc gia và quốc tế;
- Xúc tiến xử lý các tranh chấp và tố tụng thương mại nếu có. Soạn thảo/củng cố hồ sơ giải quyết khiếu nại, bồi thường, giải quyết tranh chấp khiếu nại với khách hàng có liên quan đến các hoạt động sản xuất & kinh doanh của Công ty;
- Thiết lập quan hệ tốt với các cơ quan hữu quan như hải quan, phòng Thương mại, Bộ Thương mại, Bộ Nông nghiệp phát triển nông thôn và các hiệp hội trong và ngoài nước.

b) Công tác quản lý:

- Xây dựng quy trình, quy chuẩn quản lý, giám sát và vận hành toàn bộ các mảng nghiệp vụ của bộ phận nghiệp vụ thương mại;
- Đưa ra các giải pháp cải tiến nghiệp vụ quản lý và vận hành;
- Lưu trữ các hồ sơ, hợp đồng kinh tế có liên quan đến công tác kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành;
- Lập sổ theo dõi, thống kê tình hình ký kết và thực hiện các hợp đồng, đơn hàng.
- Lập sổ theo dõi tình hình công nợ theo các hợp đồng đó ký kết và thực hiện;

- Lập và hoàn thiện các loại văn bản mẫu như; Đơn chào hàng, mẫu hợp đồng mua bán, mẫu hợp đồng rút gọn, hợp đồng ngoại thương các loại, biên bản giao nhận hàng...

c) Công tác nghiên cứu & đào tạo:

- Đào tạo tại chỗ và tham gia các khoá đào tạo để xây dựng đội ngũ nghiệp vụ của bộ phận nghiệp vụ thương mại;
- Tổ chức đào tạo nhân lực tại chỗ hoặc tham gia các lớp tập huấn, hội thảo...
- Chuyên sâu nghiên cứu và liên tục và cập nhật các nghiệp vụ, văn bản pháp quy, kiến thức pháp lý về các thương mại nội địa, tập quán & luật pháp thương mại quốc tế, nghiệp vụ ngoại thương (giao nhận, kho vận, vận tải, bảo hiểm, thanh toán).

d) Công tác phối hợp:

- Cung cấp hồ sơ tài liệu, văn bản, hợp đồng, chứng từ cho các phòng ban liên quan (nằm trong danh sách bàn giao chứng từ - quy định tại Quy chế Giao/Nhận chứng từ nội bộ). Các chứng từ, hồ sơ, tài liệu khác khi bàn giao phải được sự đồng ý của Tổng giám đốc.
- Phối hợp với các phòng ban liên quan theo dõi-thực hiện hợp đồng, đôn đốc công nợ và xây dựng quy trình quy chuẩn liên phòng.
- Phối hợp với các phòng ban liên qua lên đơn hàng in ấn các tài liệu Công ty như hoá đơn GTGT, catalog, biển quảng cáo...

o Ban kinh doanh

Ban này có nhiệm vụ chính là đi khai thác, có sứ mệnh là trung tâm tạo ra đơn hàng, bạn hàng và phát triển thị trường cho Công ty - Chuyên môn hoá về khâu kinh doanh như; bán hàng, phát triển sản phẩm, thương hiệu và thị trường, ý tưởng đầu tư trung và dài hạn.

Ban này quản lý Phòng Kinh doanh-xuất nhập khẩu. Cấu trúc của Ban này gồm 02 Bộ phận có nhiệm vụ chính như sau:

a) Bộ phận Bán hàng, xuất nhập khẩu và Giao nhận hàng hoá

Nhiệm vụ chung: Khai thác và phát triển hệ thống bạn hàng và thị trường trong và ngoài nước.

+ Công tác kế hoạch và chiến lược:

- Lập phương án kinh doanh cho từng giao dịch;
- Xây dựng kế hoạch kinh doanh hàng năm;
- Lập kế hoạch, chiến lược phát triển kinh doanh trung và dài hạn;
- Nghiên cứu, đề xuất phát triển các dự án đầu tư cho sản xuất, thị trường, thương hiệu và sản phẩm;

+ Công tác thị trường và bán hàng:

- Xúc tiến thương mại, khai thác và phát triển thị trường, bạn hàng, đơn hàng, mặt hàng và ngành hàng ở thị trường trong và ngoài nước;
- Bán và tiêu thụ các loại hàng hoá Công ty sản xuất, kinh doanh và thu hồi tiền hàng và công nợ hàng bán;
- Khai thác, thu mua thêm các mặt hàng ngoài hệ thống Công ty & Chi nhánh (thu mua & sản xuất) để bán hàng;
- Cải tiến và đưa ra các giải pháp bán hàng, phát triển thị trường, thương hiệu và sản phẩm;
- Xây dựng cơ chế bán hàng, chăm sóc và chế độ hậu mãi khách hàng;
- Phát triển hệ thống bán lẻ/phân phối cho sản phẩm/hàng hoá của Công ty;
- Phát triển sản phẩm mới và thị trường mới cho Công ty;
- Xây dựng hệ thống đại lý môi giới thương mại và thuê tàu;

- Lập danh sách khách hàng và nhật ký khách hàng;
- Triển khai giao, nhận hàng hoá cho khách hàng.

+ Công tác thông tin:

- Chịu trách nhiệm liên tục khai thác, cập nhật, tổng hợp và phân tích thông tin về mặt hàng, ngành hàng, xu hướng thị trường... nhằm đề ra các giải pháp/quyết định kinh doanh nhạy bén và phù hợp với thị trường.
- Chịu trách nhiệm nghiên cứu đối thủ cạnh tranh, nghiên cứu bạn hàng và đưa ra các giải pháp cạnh tranh hợp lý.
- Đưa ra các giải pháp cạnh tranh về truyền thông, thông tin, quảng bá sản phẩm, mẫu mã...

+ Công tác đối ngoại:

- Phụ trách công tác đối ngoại và quan hệ bạn hàng trong và ngoài nước;
- Phụ trách khâu xây dựng hình ảnh và xây dựng thương hiệu Công ty;
- Xây dựng quan hệ với các cơ quan hữu quan đến mảng mình phụ trách như cơ quan kiểm dịch, công ty giám định và các bộ ban ngành, tổ chức, hiệp hội liên quan trong và ngoài nước.

+ Công tác nghiệp vụ:

- Lập các Phương án Kinh doanh cho từng thương vụ mảng này phụ trách.
- Lập các Phương án, kế hoạch phát triển thị trường, phát triển chuỗi phân phối và bán lẻ cho các mặt hàng Công ty kinh doanh.
- Thương thảo và đàm phán các đơn hàng và hợp đồng mua/bán, đại lý bán hàng...
- Theo dõi, đôn đốc và trực tiếp đi đòi công nợ cho hàng hoá bán trong nước hoặc đi giải quyết các tranh chấp và khiếu nại cho hàng hoá xuất nhập khẩu;
- Triển khai các nghiệp vụ kinh doanh hàng hoá như future, forward, hedging...
- Thực hiện nghiệp vụ và nhiệm vụ giao/nhận hàng hoá bán nội địa và xuất nhập khẩu.

+ Công tác nghiên cứu và đào tạo:

- Chuyên sâu nghiên cứu và liên tục và cập nhật các nghiệp vụ, văn bản pháp quy, kiến thức pháp lý về thương mại nội địa, tập quán & luật pháp thương mại quốc tế, nghiệp vụ giao nhận, kho vận, vận tải, bảo hiểm và ngoại thương;
- Chuyên sâu nghiên cứu và cập nhật kiến thức về giải pháp thị trường, phương thức và chiến lược cạnh tranh;
- Tổ chức đào tạo nhân lực tại chỗ hoặc tham gia các lớp tập huấn, hội thảo...
- Phát triển nguồn nhân lực thuộc bộ phận này.

+ Công tác quản lý:

- Quản lý và phát triển bạn hàng, thị trường và thị phần;
- Lập ra các quy trình, quy chuẩn quản lý, giám sát và vận hành của khối;
- Đưa ra các giải pháp cải tiến nghiệp vụ quản lý và vận hành khối.

+ Công tác phối hợp:

- Phối hợp chặt chẽ với các Bộ phận Nghiệp vụ thương mại trong việc triển khai và thực hiện các đơn hàng & hợp đồng ký kết;
- Phối hợp chặt chẽ với Khối sản xuất để nắm thông tin về mùa vụ, sản phẩm, tiến độ thu mua, nguồn hàng, chất lượng hàng hoá phục vụ cho việc tiêu thụ tốt nhất.

b) Bộ phận Quản lý thu mua và Kinh doanh nội địa:

Mảng này không thực hiện trực tiếp công việc thu mua (việc triển khai nghiệp vụ thu mua được giao cho các Chi nhánh Cty và một phần ở mảng "Bán hàng-Xuất nhập khẩu-giao nhận" đảm nhiệm). Tuy nhiên, mảng này lại thực hiện công việc "Quản lý và Giám sát Thu mua" của toàn bộ hệ thống trong Công ty và "Phát triển thị trường bán lẻ". Các nhiệm vụ chính của mảng này như sau:

+ Công tác Quản lý và Giám sát thu mua:

- Trước các đợt thu mua của Công ty: Tích hợp, tổng hợp và phân tích các thông tin liên quan đến hàng hoá, mùa vụ và bạn hàng cung ứng cho từng mặt hàng dự kiến cho kế hoạch thu mua của Công ty.
- Trong vụ mùa thu mua: Liên tục cập nhật, tổng hợp và phân tích thông tin về lượng hàng, giá cả, đối thủ cùng thu mua, sàn giá thị trường, diễn biến xu hướng giá để tư vấn cho Tổng giám đốc quyết định chính sách thu mua hợp lý.

+ Công tác Kế hoạch: Lập kế hoạch thu mua cho từng mặt hàng mà Công ty dự kiến thu mua.

+ Công tác Quản lý & Giám sát thu mua:

- Kiến nghị và đưa ra các chiến thuật, giải pháp và giá cả thu mua cho từng mặt hàng và từng giai đoạn Công ty thu mua.
- Phân tích và đánh giá chất lượng hàng hoá thu mua, tỷ lệ hao hụt... so với các đơn vị thu mua khác.
- Kiểm tra chéo các nguồn thông tin để nắm bắt thực tế, so sánh và đánh giá hiệu quả thu mua của các tổ nhóm, đơn vị thu mua của Công ty với các đối thủ cạnh tranh và thị trường chung.
- Có quyền kiến nghị với Tổng giám đốc cho tiếp tục hoặc ngừng hay chấm dứt thu mua mặt hàng nào đó, trong một giai đoạn hay mùa vụ nào đó.

+ Công tác Phối hợp:

- Phối hợp với Ban sản xuất đầu tư xây dựng đội ngũ và hệ thống thu mua hàng hoá Công ty kinh doanh;
- Phối hợp với Ban Sản xuất đầu tư xây dựng và phát triển nguồn hàng, nguồn cung ứng, bạn hàng cung ứng;
- Phối hợp với Ban Sản xuất đầu tư Thu mua hàng hoá theo đơn hàng và kế hoạch kinh doanh của Công ty thông qua công tác quản lý và giám sát;
- Tư vấn, phối hợp với các chi nhánh, tổ nhóm thu mua nhằm đạt hiệu suất, chất lượng và giá cả thu mua tốt nhất cho Công ty.

+ Công tác Phát triển thị trường nội địa và bán lẻ:

- Kho hàng: Quản lý kho trung chuyển hàng đặt tại Miền Bắc, Miền Nam (Tại kho này Công ty sẽ chuyển các mặt hàng như gạo, tấm, đậu xanh, đậu tương, nguyên liệu Sản xuất thức ăn chăn nuôi để phân phối bán lẻ, bán sỉ từ các nguồn hàng Công ty mua/cung ứng như Miền Nam, Tây Nguyên, Miền Trung đưa ra và nhập khẩu về kho này). Khâu quản lý bao gồm từ khi tiếp nhận hàng nhập kho đến khi xuất hàng khỏi kho bao gồm thống kê, quản lý luân chuyển, xuất, nhập, tồn đến thu tiền hàng.
- Bán hàng: Tổ chức bán lẻ đến khách hàng, tại cửa hàng và thông qua các hệ thống đại lý, siêu thị, nhà máy Sản xuất ...
- Công tác Đóng gói Sản phẩm: Tổ chức đóng bao tại kho trung chuyển với mẫu mã theo đơn hàng/nhu cầu của khách hàng. Nghiên cứu mẫu mã bao gói và phương pháp bảo quản sản phẩm.
- Quản lý: Quản lý số lượng và tiền hàng Công ty bán ở toàn bộ thị trường nội địa, bao gồm từ nguồn nhập khẩu, hoặc nội địa đến cảng bán thẳng hoặc đi thẳng từ nơi Công ty nhập hàng đến kho/nhà máy của khách hàng và nguồn hàng xuất từ kho trung chuyển-cửa hàng của Công ty. Lập các phiếu/thống kê nhập, xuất, tồn, theo dõi, đôn đốc và thu hồi công nợ từ khách hàng.

o **Ban sản xuất và đầu tư**

Ban này chuyên trách quản lý và khai thác các cơ sở vật chất sản xuất & kinh doanh của Công ty (máy móc, kho tàng và hệ thống thu mua) thông qua nghiệp vụ Thu mua, Sản xuất, Ứng dụng và cải tiến công nghệ Sản xuất chế biến, Triển khai các dự án đầu tư của Công ty. Nhiệm vụ chính của khối này như sau:

Ban này gồm các nhóm công tác chính nằm ở các chi nhánh/nhà máy của Công ty ở khu vực nêu trên bao gồm: Nhóm Quản lý (Ban giám đốc Chi nhánh), nhóm Thu mua, nhóm Bán hàng, nhóm kho hàng, nhóm sản xuất và chế biến và nhóm giao nhận hàng hoá phụ trách các mảng nhiệm vụ như sau:

Nhiệm vụ chung: Ban này quản lý, khai thác hệ thống kho bãi, nhà máy sản xuất và chế biến và tổ chức thu mua hàng hoá tại các khu vực nêu trên cho Công ty.

+ Công tác Thu mua nguyên liệu và hàng hoá:

- Xây dựng và phát triển nguồn hàng, nguồn cung ứng, bạn hàng cung ứng;
- Thu mua hàng hoá theo đơn hàng và kế hoạch kinh doanh của Công ty và Chi nhánh;
- Lưu trữ và bảo quản hàng hoá;
- Xây dựng các quy trình, quy chuẩn thu mua, kiểm phẩm và bảo quản hàng hoá;
- Quản lý và giám sát đội ngũ thu mua;
- Xây dựng cơ chế thưởng/phạt cho đội ngũ thu mua và giao nhận hàng hoá;

+ Công tác bán hàng:

- Phụ trách bán các mặt hàng nguyên liệu Sản xuất thức ăn chăn nuôi tại khu vực Bình Định và Miền Nam;
- Phụ trách bán lẻ mặt hàng gạo tại khu vực Tây Nguyên và Miền Trung;
- Phụ trách bán các mặt hàng Nhập khẩu của Công ty về khu vực Bình Định và các mặt hàng khác mà các chi nhánh tự doanh.
- Công tác giao nhận hàng hoá: Kiểm soát hàng hàng xuất khỏi kho các chi nhánh/nhà máy theo các đơn hàng của Công ty và/hoặc chi nhánh;
- Phụ trách khâu giao nhận ngoại thương lên/xuống các tàu hàng xuất nhập khẩu theo đơn hàng/hợp đồng ngoại của Công ty ở khu vực cảng Quy Nhơn và Miền Nam;
- Phụ trách khâu đăng ký và lấy các chứng thư thuộc các thủ tục xuất nhập khẩu như Hải quan, Kiểm Dịch, Giám định, khử trùng... cho các đơn hàng/hợp đồng xuất nhập khẩu của Công ty.

+ Công tác Sản xuất và Công nghệ:

- Quản lý và tổ chức sản xuất & chế biến tại các nhà máy, chi nhánh của Công ty an toàn và đạt hiệu suất, hiệu quả cao nhất;
- Xây dựng quy trình, quy chuẩn sản xuất đảm bảo an toàn và tiết kiệm sản xuất;
- Nghiên cứu, ứng dụng và cải tiến công nghệ, quy trình sản xuất và chế biến;

+ Công tác đầu tư:

- Quản lý toàn bộ hệ thống cơ sở vật chất sản xuất và kinh doanh của Công ty như, kho tàng, máy móc, thiết bị...tại các chi nhánh và nhà máy của Công ty.
- Mua sắm, thay thế các thiết bị sản xuất, công cụ và dụng cụ cho toàn bộ hệ thống Công ty;
- Triển khai thực hiện các dự án đầu tư của Công ty.

+ Công tác quản lý:

- Quản lý hàng hoá và tiền hàng;
- Quản lý và bảo dưỡng các tài sản Công ty đầu tư tại các chi nhánh;
- Quản lý nhân sự của toàn bộ hệ thống chi nhánh, nhà máy của Công ty ở khu vực Miền Trung, Tây Nguyên, Miền Nam;
- Điều hành phối hợp các chi nhánh tạo lợi thế và giá trị chuỗi;
- Luân chuyển cán bộ giữa các chi nhánh hợp lý và hiệu quả.

+ Công tác đào tạo và nhân lực:

- Tuyển dụng, đào tạo và phát triển đội ngũ nhân sự (thu mua, bán hàng, giao nhận, sản xuất & chế biến ...) cho các chi nhánh ở khu vực. Về đội ngũ quản lý của các chi nhánh như; Ban giám đốc, kế toán trưởng, các trưởng phó phòng ban và đội trưởng các nhóm thu mua/bán hàng/giao nhận... phải có phê chuẩn của Tổng giám đốc Công ty.

Xây dựng quy chế kiểm tra-giám sát-bồi dưỡng nhân sự, chế độ khuyến khích và đãi ngộ cho CBCNV chi nhánh.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.

Bảng 4: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 31/12/2014

TT	Cổ đông	Số CMND/ Giấy phép thành lập	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Dương Quang Lư	013339501	Nhà 905 CT 1-2 Khu đô thị Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	7.239.000	46,05%
2	Nguyễn Đường Tăng	013413638	B10, BT3, KĐT Mỹ Đình II, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội	1.025.000	6,52%
3	Công ty cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát	28/UBCK - GP	Tầng 2- toà nhà Tổng công ty Tái Bảo Hiểm Quốc Gia Việt Nam – 141 Lê Duẩn – Hà Nội	2.870.370	18,26%
Tổng cộng				11.134.370	70,83%

Nguồn: Hankinvest

Bảng 5: Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm 31/12/2014

TT	Cổ đông	Số CMND	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Dương Quang Lư	013339501	Nhà 905 CT 1-2 Khu đô thị Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	7.239.000	46,05%
2	Bùi Thị Thanh Loan	013339501	Nhà 905 CT 1-2 Khu đô thị Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	750.000	4,77%
3	Dương Quang Trường	125134539	Chi Đồng - Tân Chi - Tiên Du - Bắc Ninh	200.000	1,28%
Tổng cộng				8.189.000	52,20%

Nguồn: Hankinvest

Bảng 6: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/12/2014

TT	Cổ đông	Số lượng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
----	---------	----------	------------------	-------

TT	Cổ đông	Số lượng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
I. Cổ đông trong nước				
1.	Tổ chức	01	2.870.370	18,26%
2.	Cá nhân	106	12.851.130	81,74
II. Cổ đông nước ngoài				
1.	Tổ chức	-	-	-
2.	Cá nhân	-	-	-
Tổng cộng			15.721.500	100%

Nguồn: Hankinvest

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Hankinvest, những công ty mà Hankinvest đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối Hankinvest.

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

Hankinvest chủ trương lựa chọn nông nghiệp là lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, từ đó làm đòn bẩy phát triển mở rộng sang những lĩnh vực mới nhằm gia tăng chuỗi giá trị từ nông nghiệp như công nghiệp thực phẩm và năng lượng xanh.

Theo từng giai đoạn phát triển của lĩnh vực nông nghiệp, Công ty phát triển từ khâu thương mại nhằm tạo dựng thị trường cho tới chế biến tạo giá trị gia tăng cho sản phẩm và cuối cùng là tham gia vào các dự án trồng trọt và phân phối nông sản và thực phẩm để khai thác đầy đủ chuỗi giá trị trong nông nghiệp. Trong giai đoạn vừa qua, xuất khẩu nông sản đang là hoạt động chủ lực và đóng góp chính vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

6.1. Các sản phẩm chính

Các sản phẩm chính của HKB gồm (i) Sắn lát, (ii) Hồ Tiêu, (iii) Ngô và (iv) Gạo. Thời gian thu mua và nguồn cung cấp nguyên vật liệu các mặt hàng này trong năm như sau:

Bảng 7: Thời gian thu mua và nguồn cung cấp nguyên vật liệu

Sản phẩm	Nguồn NL	Số vụ/năm	Tháng thu mua
Tiêu	Gia Lai	1	2,3,4
Sắn	Gia Lai, Bình Định	2	12,1,4,5
Ngô	Gia Lai, Bình Định	2	10,2
Gạo	Gia Lai, Bình Định	3	4,8,12

Nguồn: HKB

6.1.1 Sắn lát

Sắn lát được sử dụng làm nguyên liệu chế biến cồn sinh học ethanol, axit citric, làm bột ngọt, công nghiệp hồ vôi, công nghiệp thực phẩm và làm nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi.

Sắn là một mảng kinh doanh rất quan trọng do Công ty xác định nhu cầu nội địa và Trung Quốc và Hàn Quốc để sản xuất xăng ethanol là rất cao, ngoài ra theo chương trình áp dụng xăng E5 của Việt Nam trong thì nhu cầu sắn nội địa cho SX xăng E5 lên đến 750.000 tấn cho năm 2015. Cộng với lợi thế về năng lực kho, dự kiến sắn tiếp tục sẽ là mảng đem lại lợi nhuận lớn và ổn định cho Công ty.

Sắn thường được thu hoạch 02 vụ/năm, với mặt hàng này, Hakinvest chủ yếu tập trung đầu tư vào cơ sở thu mua vào kho chứa ở khu vực trọng điểm trồng sắn là Tây Nguyên và Bình Định.

6.1.2 Hồ Tiêu

Hiện nay, Việt Nam chiếm khoảng 40% sản lượng tiêu trên toàn thế giới và chiếm khoảng 50% khối lượng tiêu xuất khẩu trên thế giới. Mỹ, Các tiểu Vương quốc Ả rập, Hà Lan và Ấn Độ là những quốc gia nhập khẩu tiêu lớn nhất từ Việt Nam.

Với mặt hàng hồ tiêu, Hakinvest có dây chuyền chế biến tiêu sạch theo tiêu chuẩn ASTA với công suất 10.000 tấn/năm phục vụ xuất khẩu.

Công ty đã thiết lập quan hệ với khoảng 20 bạn hàng quốc tế tại nhiều quốc gia trên thế giới như Tây Ban Nha, Thổ Nhĩ Kỳ, Algieri, Mexico, Đài Loan, Mỹ và Các tiểu vương quốc Ả rập thống nhất.

Đối với thị trường trong nước, Công ty đang lên kế hoạch tham gia thu mua và bán tiêu xô nguyên liệu cho các khách hàng mục tiêu như Intimex (Bình Dương), Nestlespices (Bình Dương), Olarm (Gia Lai), Mexico (Gia Lai) và Vietspices (Bình Dương).

6.1.3 Thức ăn chăn nuôi

Hakinvest có hệ thống chế biến ngô và các nông sản khác làm nguyên liệu cho sản xuất thức ăn chăn nuôi với các công đoạn sấy, làm sạch, đóng gói tại Gia Lai và Bình Định.

Các mặt hàng nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi trong nước của Hakinvest như ngô, hạt đậu, cám gạo tấm đều đạt chất lượng theo tiêu chuẩn nguyên liệu sản xuất của các nhà máy lớn như CP, PROCONCO, GREENFEED, ANT, UNI-PRESIDENT, NEWHOPE, ÉASTHOPE, CẢRGIL, CJ VINA, AMÉICAN FEED...

Các mặt hàng nguyên liệu nhập khẩu như khô cải, khô dừa... từ các nước Ấn Độ, Achentina...đều có kiểm định của cơ quan giám định quốc tế như SGS, ITS...

Sản phẩm sau khi được thu mua và chế biến tại các nhà máy Gia Lai và Bình Định và các sản phẩm nhập khẩu của Công ty chủ yếu bán tại Khu công nghiệp Nhơn Hòa, nơi hiện có khoảng 12 nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi.

6.1.4 Gạo

Hakinvest có các nhà máy chế biến gạo với công nghệ hiện đại, tự động hóa đạt tiêu chuẩn và an toàn vệ sinh thực phẩm. Tổng công suất các nhà máy có thể đáp ứng nhu cầu cho các đơn hàng lớn từ 15.000 tấn – 25.000 tấn/chuyển giao hàng/tháng.

Các sản phẩm gạo của Công ty có phẩm cấp gạo từ 5% đến 35% tấm, gồm các loại gạo:

- Gạo hạt dài : 504, 604, 6016, gạo thơm dẻo Jasmine để xuất khẩu;
- Gạo hạt trung : Q5, R104, Khang Dân, bán nội địa

- Gạo hạt tròn : Japonica, Mai Lâm, bán siêu thị

6.2. Năng lực sản xuất của HKB

6.2.1 Năng lực kho bãi

Trong giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2014, Công ty đã đầu tư xây dựng các hạng mục:

Bảng 8: Các nhà máy chế biến của HKB

STT	Nhà máy	Địa điểm	Diện tích		
			Đất	Kho	Bãi
1	Tổ hợp chế biến nông sản Hakinvest – Gia Lai	Gia Lai	3,4 ha	6.480 m ²	4.000 m ²
2	Nhà máy Hakinvest – Bình Định	Bình Định	1,9ha	12.240 m ²	1.000 m ²

Nguồn: HKB

Nhà máy tại Bình Định được Công ty khởi công và xây dựng năm 2014 tại KCN Nhơn Hòa. Nhà máy sẽ giúp Công ty nâng khả năng kho chứa nông sản xuất khẩu và hệ thống chế biến nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, dự kiến nhà máy sẽ đi vào hoạt động trong Quý I/2015.

Ngoài các nhà máy và kho của Công ty, HKB còn tiến hành thuê gần 30.000 m² tại Bình Định.

Do các kho của lớn của Công ty đều đặt tại khu vực Bình Định do vậy Công ty sẽ tiết kiệm được chi phí logistic do các kho của Công ty rất gần cảng Quy Nhơn.

6.2.2 Năng lực chế biến

Đến thời điểm 31/12/2014, Công ty đang có 04 dây chuyền chế biến nông sản gồm (i) dây chuyền chế biến tiêu theo tiêu chuẩn ASTA, (ii) dây chuyền sấy bán công nghiệp, (iii) dây chuyền sấy công nghiệp, (iv) dây chuyền chế biến gạo. Năng lực chế biến của các dây chuyền này như sau:

Bảng 9: Năng lực chế biến nông sản

Dây chuyền	Sản lượng và Địa điểm dây chuyền		Ghi chú
	Gia Lai	Bình Định	
Tiêu	10.000 Tấn/Năm		Dây chuyền tiêu theo tiêu chuẩn ASTA. Công nghệ Sinco (Việt Nam)
Ngô/sắn	30.000 Tấn/Năm	75.000 Tấn/Năm	Dây chuyền tại Gia Lai là dây chuyền sấy bán công nghiệp, sấy được tiêu/ngô/lúa/sắn. Dây chuyền sấy tại Bình Định. Công nghệ Đài Loan.
Gạo		20.000 Tấn/Năm	Dây chuyền gạo tại Gia Lai. Công nghệ Sinco (Việt Nam)

Nguồn: HKB

Trong 2015, Công ty có thể lắp thêm (i) 1 dây chuyền sấy sắn/ngô công suất 75.000 tấn; (ii) 1 dây chuyền chế biến gạo 20.000 tấn tại Bình Định; (iii) 1 dây chuyền chế biến tiêu tiêu chuẩn ASTA+, công nghệ Hà Lan để xuất sang Mỹ, Châu Âu. Với công nghệ ASTA+ tỉ suất lợi nhuận biên sẽ tăng mạnh, trong khi rủi ro là ít do đặc thù của tiêu là lưu kho càng lâu thì chất lượng dung trong (Gr/l) càng tăng; trong khi nhu cầu của tiêu vẫn đang rất mạnh.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 – 2014.

Bảng 10: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012 – 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH	2012	2013	2014
Doanh thu thuần	606.550.525.366	393.667.521.811	455.105.603.719
Giá vốn	563.615.181.053	349.801.273.227	387.493.726.816
Lợi nhuận gộp	42.935.344.313	43.866.248.584	67.611.876.903
Doanh thu từ hoạt động tài chính	827.484.345	1.272.950.349	892.373.609
Chi phí hoạt động tài chính	4.890.249.894	8.024.786.558	7.426.978.984
Chi phí bán hàng	36.530.865.164	29.342.188.983	29.932.205.814
Chi phí quản lý	2.261.701.130	3.959.828.219	6.531.820.699
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	80.012.470	3.812.395.173	24.613.245.015
Thu nhập khác	271.208.910	95.461.170	173.529.167
Chi phí khác	233.097.538	242.051.573	30.851.722
Lợi nhuận khác	38.111.372	(146.590.403)	142.677.445
Lợi nhuận trước thuế	118.123.842	3.665.804.770	24.755.922.460
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	29.477.104	957.009.524	5.710.116.078
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế	88.646.738	2.708.795.246	19.045.806.382

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 - 2014 của HKB

Năm 2013, doanh thu của Công ty giảm khá mạnh so với năm 2012. Tuy nhiên, nhờ có chiến lược thu mua hợp lý và chính sách tồn kho phù hợp với biến động giá cả trên thị trường, Hakinvest đã thu mua được các sản phẩm đầu vào với giá thấp và xuất khẩu với giá cao. Điều này giúp cải thiện biên lợi nhuận gộp (11,14%), từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Năm 2014 là một năm khá thành công của Hakinvest. Doanh thu năm 2014 tăng 15,61% so với năm 2013, đạt 455 tỷ đồng. Biên lợi nhuận gộp tiếp tục được nâng cao và duy trì ở mức 14,86%. Lợi nhuận sau thuế năm 2014 tăng mạnh so với năm 2013, đạt 19 tỷ đồng (gấp gần 6 lần năm 2013).

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Vị thế của Công ty

Sau 5 năm hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu nông sản, Hakinvest có nhiều thế mạnh so với các doanh nghiệp cùng ngành, đó là:

- Chiến lược phát triển rõ ràng, bài bản, phù hợp với định hướng phát triển ngành nông nghiệp Việt Nam.
- Hệ thống quản trị hiện đại, các quy trình, quy chuẩn sản xuất đều được quy trình hoá, hệ thống quản trị tài chính kế toán tập trung giúp kiểm soát tốt, tránh thất thoát ở các khâu.
- Đầu tư: HAKINEST có chiến lược đầu tư rõ ràng cho từng phân khúc nhóm hàng và lợi thế địa phương như; Mặt hàng cây công nghiệp (hạt tiêu, café, đậu, đỗ- được chế biến tại Nhà máy Chế biến Nông sản HAKINVEST-Gia Lai), Mặt hàng nông sản, gạo xuất khẩu và nguyên liệu SX thức ăn chăn nuôi (sắn lát,

ngô, cám gạo, gạo- được thu mua và chế biến tại Nhà máy Chế biến Nông sản HAKINVEST-Bình Định). Các nhà máy chế biến và hệ thống kho bãi của Công ty hiện có thuộc hàng lớn hơn so với đối thủ cùng ngành, đảm bảo đáp ứng tối đa năng lực thu mua, chế biến để xuất bán cho bạn hàng.

- Vị trí địa lý các nhà máy và kho bãi đều ở các địa phương có nguồn nguyên liệu dồi dào, thuận lợi cho thu mua nguyên liệu và tiêu thụ đầu ra như Gia Lai, Bình Định.
- Ban giám đốc với kinh nghiệm gần 20 năm trong lĩnh vực thu mua và xuất khẩu nông sản đã tạo dựng cho Công ty hệ thống thu mua rộng lớn, ổn định với hàng chục đại lý và hàng trăm hộ nông dân cung ứng trực tiếp về các nhà máy của công ty tại các khu vực Tây Nguyên, Miền Trung, Đồng bằng sông Cửu Long.
- Công tác thị trường tốt với hệ thống bạn hàng cả nội địa và xuất khẩu, trong đó xuất khẩu là chủ lực, cho các ngành hàng chính đang kinh doanh. Quy mô thị trường và bạn hàng mà Công ty đã và đang khai thác đảm bảo dung lượng thị trường cho công suất sản xuất và kinh doanh gấp 10 lần năng lực hiện có.

Những thế mạnh trên giúp HAKINVEST ngày càng gia tăng vị thế của mình trong lĩnh vực xuất khẩu nông sản, tạo tiền đề vững chắc cho các bước phát triển tiếp theo của Công ty.

Triển vọng phát triển của ngành

Việt Nam cơ bản vẫn là một nước nông nghiệp, dân cư sống trong vùng nông nghiệp – nông thôn chiếm tới 70% dân số và lực lượng lao động trong nông nghiệp chiếm 60% tổng lực lượng lao động xã hội. Sau mở cửa kinh tế, nông nghiệp Việt Nam đã phát triển rất nhanh, từ một nước thiếu thốn lương thực trở thành một nước xuất khẩu lớn các mặt hàng nông – lâm – thủy sản trên bản đồ nông nghiệp thế giới, ngành Nông nghiệp đã đóng góp kim ngạch XK khoảng 28tỷ USD với khả năng xuất siêu có thể “chạm tay” ở mức 11 tỷ USD (suất siêu sản phẩm nông nghiệp) trong năm 2014.

Mặc dù tốc độ tăng trưởng bình quân ngành còn chưa cao, ở mức 4% - 5%/năm, tuy nhiên với vai trò quan trọng trong ổn định việc làm, kinh tế, chính trị, xã hội và đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, lĩnh vực nông nghiệp còn rất nhiều tiềm năng phát triển. Các sản phẩm nông nghiệp là các nhu yếu phẩm cần thiết, vì vậy, ngành nông nghiệp có tính ổn định cao so với nhiều ngành nghề kinh doanh khác. Mặt khác, nhu cầu cho các mặt hàng lương thực và nông sản ngày càng tăng cùng với sự gia tăng quy mô dân số thế giới, nhưng nguồn cung các mặt hàng này ngày càng hạn hẹp do đất đai cho sản xuất nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp bởi công nghiệp và đô thị hoá, tốc độ tăng dân số quá nhanh và vấn đề biến đổi khí hậu gây ảnh hưởng tiêu cực đến trồng trọt nói riêng và nông nghiệp nói chung.

Nông nghiệp Việt Nam mới phát triển ở giai đoạn sơ cấp và chủ yếu đang xuất bán sản phẩm dưới dạng thô nên còn rất nhiều triển vọng và dư địa phát triển cho việc đầu tư vào những lĩnh vực như chế biến, sản xuất và kinh doanh ở cả quy mô nhỏ và lớn nhằm khai thác giá trị gia tăng của ngành.

9. Chính sách đối với người lao động

Số lượng người lao động trong công ty

Số lượng người lao động quản lý trong công ty gồm 28 người, ngoài ra còn thuê khoảng 200 lao động thời vụ trong đó bao gồm:

Bảng 11: Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2014

Tổng số lao động có tên trong doanh nghiệp	228
Trong đó:	
Số lao động có trình độ Đại học, trên Đại học	16
Lao động nam	10

	Lao động nữ	6
Số lao động có trình độ Trung học, Cao đẳng		10
	Lao động nam	8
	Lao động nữ	2
Số lượng công nhân đã qua đào tạo		2
	Lao động nam	2
	Lao động nữ	0
Lao động thời vụ: Công nhân bốc xếp, đóng bao, thu mua tại vườn, nương...		200

Nguồn: Hankinvest

Chế độ làm việc

Thời gian làm việc	: 8h/ngày và 48h/tuần
Nghỉ phép, lễ, Tết	: nhân viên công ty được nghỉ theo đúng quy định của Nhà nước
Nghỉ ốm, thai sản	: thời gian và chế độ được hưởng theo đúng quy định của Nhà nước
Điều kiện làm việc	: công ty luôn cố gắng để tạo điều kiện đảm bảo và tốt nhất cho nhân viên. Trang thiết bị để công tác được trang bị đầy đủ để thực hiện tốt công việc. Tiêu chí an toàn lao động luôn được đặt lên hàng đầu trong quá trình làm việc của nhân viên.

Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Chính sách đào tạo

Nhằm hướng tới sự chuyên môn hóa trong các bộ phận hoạt động của Công ty, Công ty cổ phần Nông nghiệp và thực phẩm Hà Nội - Kinh Bắc luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất. Công ty có chính sách đào tạo cán bộ trẻ và bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn cho đội ngũ cán bộ và nhân viên.

Chính sách lương thưởng, trợ cấp

Được chi trả căn cứ thực tế đóng góp của từng người cho hiệu quả chung của Công ty theo quy chế cụ thể được công bố tới từng người lao động. Chế độ trả lương dựa trên kết quả sản xuất kinh doanh có tác dụng động viên người lao động thêm gắn bó với doanh nghiệp.

10. Chính sách cổ tức.

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn và một phần nguồn tiền cho tái đầu tư vào công nghệ sản xuất và chế biến.

Bảng 12: Tình hình cổ tức từ năm 2012 – 2014

Tiêu chí	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Tỷ lệ cổ tức (%)	0%	0%	15%

Hình thức chi trả	-	-	Cổ phiếu/TM
-------------------	---	---	-------------

Nguồn: Hankinvest

11. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty).

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá và phương pháp khấu hao đường thẳng. Việc ghi nhận và phương pháp khấu hao tài sản cố định thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013.

Bảng 13: Khấu hao tài sản của Công ty

Nhóm tài sản cố định	Số năm khấu hao
Nhà cửa vật kiến trúc	10 – 25 năm
Phương tiện vận tải	06 năm
Máy móc thiết bị	15 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	05 năm

Nguồn: Hankinvest

Tài sản cố định hữu hình

Bảng 14: Tài sản cố định hữu hình của Công ty tại thời điểm 31/12/2014

	Nhà cửa vật liệu kiến trúc	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Máy móc thiết bị	Cộng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	10.978.197.403	703.059.813	1.544.572.401	6.236.982.414	19.462.812.031
Số dư cuối năm	26.086.778.251	703.059.813	-	12.910.513.970	39.700.352.034
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	189.059.918	301.834.736	64.348.764	178.709.893	733.953.311
Số dư cuối năm	1.591.983.743	419.011.376	-	975.525.851	2.986.520.970
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	10.789.137.485	401.225.077	1.480.223.637	6.058.272.521	18.728.858.720
Tại ngày cuối năm	24.494.794.508	284.048.437	-	11.934.988.119	36.713.831.064

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014

Tài sản cố định vô hình

Bảng 15: Tài sản cố định vô hình của Công ty tại thời điểm 31/12/2014

QSDĐ	BQ bằng sáng chế	Nhãn hiệu hàng hóa	Phần mềm máy tính	Cộng
------	---------------------	-----------------------	----------------------	------

	QSDĐ	BQ bằng sáng chế	Nhãn hiệu hàng hóa	Phần mềm máy tính	Cộng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	-				-
Số dư cuối năm	7.148.000.000	-	-	-	7.148.000.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	-	-	-	-	-
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	-	-	-	-	-
Tại ngày cuối năm	7.148.000.000	-	-	-	7.148.000.000

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2015

Bảng 16: Kế hoạch kinh doanh Công ty năm 2015

TT	Các chỉ tiêu chính	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	% tăng giảm
1	Tổng doanh thu	455,60	1.500	229,24%
2	Lợi nhuận trước thuế	24,70	75	203,64%
3	Lợi nhuận sau thuế	19,05	58	204,46%
4	Cổ tức	15%	15%	100%

Nguồn: Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2015 của Hankinvest

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Hankinvest.

Không có

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.

Theo định hướng chiến lược qua 3 giai đoạn từ nay tới sau năm 2020, Hakinvest đã xây dựng định hướng cụ thể cho từng hạng mục như sau:

Định hướng về ngành hàng, sản phẩm, thị trường

Về ngành hàng, sản phẩm kinh doanh, trong lĩnh vực nông nghiệp Hakinvest lựa chọn các sản phẩm sản xuất và các sản phẩm từ sản; cây công nghiệp như hạt tiêu, cà phê, hạt điều; nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, lương thực như ngô, đậu tương và gạo.

Trong lĩnh vực năng lượng sạch và công nghiệp thực phẩm, Công ty định hướng đi vào lĩnh vực sản xuất cồn ethanol, sản xuất viên gỗ nén xuất khẩu và chế biến thực phẩm cơ bản như thịt gia súc, gia cầm..

Về thị trường, với từng mặt hàng Công ty lựa chọn thị trường phù hợp có lợi nhuận cao tương ứng, linh hoạt theo từng giai đoạn.

Định hướng phát triển nguồn vốn, tài chính

Để đảm bảo cho chiến lược phát triển sản xuất, kinh doanh như đã hoạch định trên, Công ty định hướng phát triển nguồn vốn theo hướng tăng cường tính chủ động, giúp Công ty thu mua nguyên liệu ở mức giá hợp lý nhất, đồng thời, hỗ trợ đắc lực trong việc tạo thương hiệu và chữ tín với các nhà cung ứng cũng như bạn hàng.

Việc chủ động về nguồn vốn cũng giúp Hakinvest nâng cao khả năng đáp ứng đơn hàng nhanh và đơn hàng lớn của khách hàng, tránh được rủi ro biến động giá nguyên liệu đầu vào.

Đối với nguồn vốn trung hạn cho đầu tư công nghệ, máy móc và nhà xưởng sản xuất, Công ty chủ trương tăng nguồn vốn từ cổ tức để tái đầu tư và nguồn vốn huy động mới thông qua các cổ đông trên sàn chứng khoán, các cổ đông chiến lược...

Đối với nguồn vốn ngắn hạn bổ sung vốn lưu động cho hoạt động thu mua nguyên liệu, chế biến và sản xuất, Công ty chủ trương huy động từ các ngân hàng và định chế tài chính.

Công ty đặt mục tiêu chủ động về vốn thông qua cơ chế tài chính lành mạnh, minh bạch, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn từ các nhà đầu tư trên thị trường tài chính nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng.

Định hướng đầu tư

Cùng với những định hướng về sản phẩm, thị trường, nguồn vốn và tài chính, Hakinvest cũng đặt ra những kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất phù hợp cho từng giai đoạn phát triển của hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong giai đoạn 2009 – 2013, Công ty đã hoàn thành đầu tư các hạng mục như hệ thống kho và bãi chứa nông sản tại Gia Lai, đầu tư diện tích đất 1,9 ha tại KCN Nhơn Hoà-An Nhơn-Bình Định để xây dựng cụm tổng kho chứa nông sản xuất khẩu và hệ thống chế biến thức ăn chăn nuôi.

Giai đoạn 2014 – 2020, Công ty sẽ tiếp tục triển khai đầu tư thêm các hạng mục như sau:

Tại Bình Định:

+ Đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến Nông sản HAKINVEST-Bình Định bao gồm các hạng mục; Hệ thống tổng kho thu mua nông sản (sắn) xuất khẩu đạt công suất chứa và luân chuyển 120.000 tấn/năm, Đầu tư nâng gấp đôi công suất dây chuyền chế biến gạo đạt công suất chế biến 40.000 tấn/năm, Đầu tư hệ thống sấy và chế biến nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi đạt công suất chế biến 40.000 tấn/năm;

+ Đầu tư nhà máy sản xuất viên gỗ nén xuất khẩu đi Hàn Quốc và Nhật Bản công suất 100.000 tấn gỗ nén viên/năm.

Tại Gia Lai: Tổ hợp chế biến Nông sản HAKINVEST-Chư Sê Gia Lai:

+ Đầu tư lắp đặt dây chuyền chế biến tiêu sạch xuất khẩu ASTA và ASTA+ với công suất chế biến 20.000 tấn/năm;

+ Đầu tư lắp đặt hệ thống sàng tuyển và đóng gói đỗ xanh công suất 10.000 tấn/năm.

+ Đầu tư hệ thống trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm ở quy mô công nghiệp và nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi cùng dây chuyền giết mổ công nghiệp với công suất 30.000 tấn thịt năm tại Hưng Yên để cung cấp thực phẩm cho T.P Hà Nội và tỉnh lân cận.

Định hướng mô hình quản trị chiến lược

Trong giai đoạn từ nay đến 2020, Công ty áp dụng mô hình quản lý tập trung, Văn phòng công ty quản lý xuyên suốt từ Hội sở xuống tới các chi nhánh thông qua các quy chế và quy trình giám sát. Các công việc liên quan tới bút toán và hạch toán tài chính kế toán cũng tập trung về Hội sở công ty.

Giai đoạn sau 2020, với quy mô hoạt động mới, mô hình quản trị được áp dụng sẽ là mô hình Tập đoàn.

Định hướng phát triển nguồn nhân lực

Để đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực cho các mục tiêu phát triển, Hakinvest xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực theo từng giai đoạn với tính chất công việc và nghiệp vụ được phân chia theo mảng chi tiết và theo mảng chung phù hợp.

Việc tuyển dụng nhân sự được xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của từng mảng việc, yêu cầu đáp ứng các tiêu chuẩn Tâm – Tài – Tầm. Do đặc thù của lĩnh vực nông nghiệp, nhiều nghiệp vụ chưa có trường lớp đào tạo cụ thể nên Công ty ưu tiên chính sách “nghề đào tạo nghề”.

Hakinvest cũng đặt ra các chế độ đãi ngộ nhằm tạo điều kiện cho người lao động gắn bó lâu dài như chính sách cho cán bộ nhân viên tham gia đóng góp cổ phần, trích lập các quỹ lương, quỹ khen thưởng, quỹ cống hiến, đồng thời chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo sức mạnh vô hình liên kết các giá trị khác của Công ty.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

16. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.

Bảng 17: Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Dương Quang Lư	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2.	Ông Nguyễn Đường Tăng	Thành viên Hội đồng quản trị
3.	Ông Nguyễn Trọng Dũng	Thành viên Hội đồng quản trị
4.	Bà Đỗ Thị Thanh Hiền	Thành viên Hội đồng quản trị
5.	Bà Trương Thị Hoàng Lan	Thành viên Hội đồng quản trị

Nguồn: Hakinvest

Sơ yếu lý lịch

16.1. Ông Dương Quang Lư – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông	:	Dương Quang Lư
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	:	28/7/1973
Nơi sinh	:	Chi Đông – Tân Chi – Tiên Du – Bắc Ninh
Số CMND	:	013339501
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Nhà 905 CT 1-2 khu đô thị Mỹ Đình Hạ – Mỹ Trì – Nam Từ Liêm – Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:	
- Từ 1995 đến 2006	:	Phó trưởng Ban Kinh tế Tổng Cty Lương Thực Miền Bắc

- Từ 2006 đến 2009	:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Lương thực Hà Bắc
- Từ 2009 đến nay		Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Nông nghiệp Thực phẩm Hà Nội-Kinh Bắc
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty		Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	7.239.000 cổ phần
Trong đó:		
Sở hữu cá nhân	:	7.239.000 cổ phần
Sở đại diện	:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không có

16.2. Ông Nguyễn Đường Tăng - Thành viên Hội đồng quản trị

Ông	:	Nguyễn Đường Tăng
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	:	04/09/1974
Nơi sinh	:	Đức Thanh – Đức Thọ - Hà Tĩnh
Số CMND	:	013413638
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	BT3-B10 khu đô thị Mỹ Đình II – Mỹ Đình – Từ Liêm – Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư Điện và Điện tử
Quá trình công tác	:	
- Từ 1996 đến 2000	:	Nhân viên Nhà máy Thiết bị bưu điện
- Từ 2000 đến 2003	:	Nhân viên Viện nghiên cứu ứng dụng công nghệ - Bộ khoa học công nghệ
- Từ 2003 đến 2006		Phó giám đốc Công ty Techpro
- Từ 2006 đến 2010		Trưởng phòng Công ty Tân Thành
- Từ 2012 đến nay		Giám đốc Công ty cổ phần Nông nghiệp Lumex Việt Nam

- Từ 2010 đến nay		Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội – Kinh bắc
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty		Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	1.025.000 cổ phần
Trong đó:		
Sở hữu cá nhân	:	1.025.000 cổ phần
Sở đại diện	:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	
Tên người có liên quan	:	Trần Thúy Hằng
Mối quan hệ	:	Vợ
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ		169.000 cổ phần

16.3. Ông Nguyễn Trọng Dũng - Thành viên Hội đồng quản trị

Ông	:	Nguyễn Trọng Dũng
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	:	28/11/1989
Nơi sinh	:	Chi Đông - Tân Chi – Tiên Du – Bắc Ninh
Số CMND	:	125307641
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Chi Đông - Tân Chi – Tiên Du – Bắc Ninh
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:	
- Từ 2010 tới nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Nông nghiệp và thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	44.000 cổ phần
Trong đó:		
Sở hữu cá nhân	:	44.000 cổ phần
Sở đại diện	:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	
Tên người có liên quan	:	Phan Thị Thúy
Mối quan hệ	:	Vợ
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	100.000 cổ phần
Tên người có liên quan	:	Nguyễn Trọng Đạt
Mối quan hệ	:	Em
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	150.000 cổ phần

16.4. Bà Đỗ Thị Thanh Hiền - Thành viên Hội đồng quản trị

Bà	:	Đỗ Thị Thanh Hiền
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	:	14/07/1974
Nơi sinh	:	Phố Bình Hòa – P. Ninh Khánh – TP. Ninh Bình – Tỉnh Ninh Bình
Số CMND	:	017390625
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Chi Đồng - Tân Chi – Tiên Du – Bắc Ninh
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:	
- Từ 2010 tới nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc CTCP Nông nghiệp và thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	0 cổ phần
Trong đó:		
Sở hữu cá nhân	:	0 cổ phần
Sở đại diện	:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không có

16.5. Bà Trương Thị Hoàng Lan - Thành viên Hội đồng quản trị

Bà	:	Trương Thị Hoàng Lan
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	:	10/09/1978
Nơi sinh	:	Hà Nội
Số CMND	:	011800955 Nơi cấp CA TP Hà Nội Ngày cấp:27/10/2004
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Số 5, 30/30 Tạ Quang Bửu, P. Bách Khoa, Q. Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân
Quá trình công tác	:	
- Từ 204 đến 2007	:	Giám đốc tài chính Công ty Đất Việt Nam
- Từ 2007 đến 2011	:	Tổng giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán Việt Tín
- Từ 2011 đến nay	:	Giám đốc Trung tâm Đầu tư Ngân hàng TMCP Tiên Phong
- Từ 2014 đến nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Giám đốc Trung tâm Đầu tư Ngân hàng TMCP Tiên Phong
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	0 cổ phần
Trong đó:		
Sở hữu cá nhân	:	0 cổ phần
Sở đại diện	:	0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không

17. Ban kiểm soát.

Bảng 18: Dánh sách thành viên Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Bà Nguyễn Thị Dung	Trưởng Ban kiểm soát
2.	Bà Trần Thị Sương	Thành viên Bản kiểm soát
3.	Bà Nguyễn Thị Huyền	Thành viên Bản kiểm soát

17.1. Nguyễn Thị Dung – Trưởng Ban kiểm soát

Bà	:	Nguyễn Thị Dung
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	:	25/03/1977
Nơi sinh	:	Ninh Giang - Hải Dương
Số CMND	:	141891879
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Số 289 khu 3 Thị trấn Ninh Giang - huyện Ninh Giang - Hải Dương.
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Kế toán
Quá trình công tác	:	
- Từ 2003 đến 2004	:	Kế toán Công ty TNHH Đại Nam
- Từ 2005 đến 2010	:	Kế toán trưởng Công ty CP Nông sản Đất Việt
- Từ 2011 đến nay	:	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không

Số lượng cổ phần nắm giữ Trong đó: Sở hữu cá nhân	:	11.000 cổ phần 11.000 cổ phần
Sở đại diện	:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không có

17.2. Bà Trần Thị Sương - Thành viên Ban kiểm soát

Bà	:	Trần Thị Sương
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	:	02/07/1992
Nơi sinh	:	Đức Thanh – Đức Thọ - Hà Tĩnh
Số CMND	:	183781902
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Đức Thanh – Đức Thọ - Hà Tĩnh
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Đại học
Quá trình công tác	:	
- Tháng 7/2014 đến nay	:	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nông nghiệp và thực phẩm Hà Nội-Kinh Bắc
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ Trong đó: Sở hữu cá nhân	:	162.000 cổ phần 162.000 cổ phần
Sở đại diện	:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không có
-------------------------------------	---	----------

17.3. Bà Nguyễn Thị Huyền Thành viên Ban kiểm soát

Bà	:	Nguyễn Thị Huyền
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	:	20/01/1991
Nơi sinh	:	Tân Chi – Tiên Du - Bắc Ninh
Số CMND	:	125426395
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	P504, Khu đô thị Văn Khê, Hà Đông, Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cao đẳng
Quá trình công tác	:	
- Từ tháng 12/2012 tới nay	:	Kế toán viên CTCP Nông nghiệp Lumex Việt Nam
- Từ tháng 7/2014 tới nay	:	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Kế toán viên Công ty cổ phần Nông nghiệp Lumex Việt Nam
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	167.000 cổ phần
Trong đó:		
Sở hữu cá nhân	:	167.000 cổ phần
Sở đại diện	:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không có

18. Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

Bảng 19: Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Dương Quang Lữ	Tổng Giám đốc

2.	Ông Nguyễn Đường Tăng	Phó Tổng Giám đốc
3.	Bà Đỗ Thị Thanh Hiền	Phó Tổng Giám đốc

18.1. Sơ yếu lý lịch của Ông Dương Quang Lư được trình bày chi tiết tại mục Ông Dương Quang Lư – Chủ tịch Hội đồng quản trị

18.2. Sơ yếu lý lịch của Ông Nguyễn Đường Tăng được trình bày chi tiết tại mục Ông Nguyễn Đường Tăng - Thành viên Hội đồng quản trị

18.3. Sơ yếu lý lịch của Bà Đỗ Thị Thanh Hiền được trình bày chi tiết tại mục Bà Đỗ Thị Thanh Hiền - Thành viên Hội đồng quản trị

19. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.

Công ty sẽ thực hiện các công tác quản trị công ty theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

TỔNG GIÁM ĐỐC

DƯƠNG QUANG LƯ